

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày 21 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng;

Ông Nguyễn Văn An;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Q, sinh ngày 12/6/1983; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị H1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thu H2 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Hoạt động bản thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST ngày 19/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang, ra tại ngày 24/01/2017. Đã chấp hành xong 200.000đ án phí, tiền truy thu 650.000đ và tiền phạt 5.000.000đ theo quyết định của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Trương Ngọc N, sinh ngày 22/6/1972; nơi ĐKKHKT: Tổ 13, cụm 2, phường X, quận T, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương

Quang H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Đinh Bình H (đã ly hôn năm 2004), có 01 con với chị H. Năm 2005, kết hôn với chị Nguyễn Thị H (đã ly hôn năm 2015) có 02 con với chị Hoa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo N, Q: Luật sư Nguyễn Thị Kim Quý - Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định mua ma túy về để bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/4/2022, Phạm Văn Q đến quán Karaoke, Masager Mê Ly của Trương Ngọc N ở thôn Làng Mạ, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc để nhờ N mua giúp ma túy ngựa về bán. N đồng ý và nói để liên hệ dưới Hà Nội xem có lấy được không, nếu được thì sẽ thông báo sau, sau đó Q đi về.

Đến khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, Q gọi điện, nhắn tin Zalo với N để hỏi đã mua được ma túy chưa thì N trả lời đang liên hệ, khi nào có thì sẽ gọi Q sang lấy. Sau khi Q gọi điện hỏi đã mua được ma túy chưa thì N đã điện thoại cho một người đàn ông tên Long ở Hà Nội (là bạn quen biết ngoài xã hội), nhờ Long xem biết chỗ nào bán ma túy đá, ma túy ngựa hỏi giúp để N xuống mua khoảng 15.500.000đ đem về bán kiếm lời, Long nói lại với N để liên hệ rồi báo lại. Một lúc sau, N gọi điện thoại cho Long hỏi đã liên hệ được chỗ bán ma túy chưa, Long bảo đã liên hệ được rồi cứ xuống đi, N hỏi đi xuống chỗ nào thì Long nói cứ xuống phố Tam Trinh, gần cầu Vĩnh Tuy, Hà Nội. N thuê xe taxi của anh Phạm Văn A, sinh năm 1973 ở thôn M, xã Hướng Đông, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đi xuống Hà Nội.

Khoảng 15 giờ ngày 21/4/2022, N xuống đến đầu phố Tam Trinh, Hà Nội và gọi điện thoại cho Long để báo đã đến chỗ hẹn, Long nói cứ đứng chờ ở đó sẽ có một phụ nữ ra gặp và bán ma túy cho. N xuống xe và đi đến đầu một ngõ nhỏ đứng đợi. Một lúc sau, có một phụ nữ đeo khẩu trang đi bộ vậy N đi sang một ngõ nhỏ gần đó, N đi theo người phụ nữ này vào trong ngõ, người này hỏi N “có phải là anh N, bạn của anh Long không”, N trả lời là đúng và người này giới thiệu tên là Thủy người quen của Long. Thủy đưa cho N một túi nilon màu cam và nói “đồ của anh đây”, N hiểu ý Thủy nói là ma túy nên lấy 15.500.000đ tiền mặt ra đưa cho Thủy, Thủy cầm tiền và nói “em cho thêm anh ít ngô”, N hiểu ý Thủy nói là cho thêm ít ma túy ngựa. N cầm số ma túy vừa mua cùng với số ma túy Thủy cho cất giấu vào trong người quay lại xe taxi của anh A đang đợi

và bảo đi về Vĩnh Phúc , còn Thuỷ đi vào trong ngõ không biết đi đâu . Trên đường đi về, N đã trả cho An 800.000 đồng tiền thuê đi xe taxi.

Đến khoảng 17 giờ ngày 21/4/2022, về đến quán Karaoke , Masager Mê Ly, N cầm gói ma túy đi vào trong phòng ngủ . N mở ra thì thấy có 02 bọc giấy trong đó có 01 bọc giấy đựng 05 gói ma túy ngựa , 01 bọc giấy đựng 01 gói ma túy đá và 01 gói nilon nhỏ đựng 39 viên ma túy ngựa (là số ma túy Thuỷ cho thêm). N lấy gói đựng ma túy đá ra san , đóng thành 06 gói ma túy đá nhỏ, N lấy 05 gói ma túy đá nhỏ bọc cuốn lại và lấy y bọc giấy đựng 05 túi ma túy ngựa cho vào trong túi nilon màu cam để riêng ra bán cho Quý , còn 01 gói nhỏ ma túy đá và gói nhỏ đựng 39 viên ma túy ngựa N cho vào trong một chiếc tất trẻ em cuốn bên ngoài bằng một chiếc khăn trang và cất giấu treo ở gần cửa ra vào phòng ngủ, mục đích N cất giấu số ma túy này để có ai hỏi mua thì bán tiếp kiếm lời . Sau đó, N thông báo với Q có ma túy rồi sang lấy.

Khoảng gần 21 giờ ngày 21/4/2022, Q thuê xe ô tô taxi của anh Dương Văn T, sinh năm 1982, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện L, Vĩnh Phúc, đến quán Karaoke, Masager Mê Ly. Đến nơi anh T dừng xe đứng bên ngoài, còn Q đi vào trong quán gặp N. N đưa Q vào trong phòng ngủ lấy bọc ma túy màu cam ra đưa cho Q và bảo “đồ của em đây” , ý là ma túy của Q đây. Q cầm bọc gói ma túy mở ra xem và hỏi “sao lại có 02 bọc thế này?”. N nói “cả ma túy đá và ma túy ngựa”, Q nói “không có tiền mua ma túy đá”, N nói “cứ cầm về bán đi, thu được tiền thì trả sau” . Quý hỏi tất cả bao nhiêu tiền thì N nói “tổng hết 19.500.000 đồng”, Q đồng ý nhưng lúc này chỉ có 3.500.000đ đưa cho N và nợ lại N số tiền 16.000.000đ. Q cầm số ma túy đi ra khỏi quán Karaoke , Masager Mê Ly và bảo anh Tịnh đưa về nhà. Khi đi về đến đoạn đường Quốc Lộ 2C thuộc thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an huyện T , tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 bọc nilon màu cam bên trong có 02 bọc giấy, trong đó:
 - + 01 bọc giấy màu trắng có in hình con vật, quả màu cam, có chữ “COTTON TEXTILE STORY” bên ngoài được cuốn bằng 02 dây nịt chun màu đen bên trong có 05 túi nilon màu trắng, loại có khóa bấm màu trắng, viền trên màu đỏ bên trong mỗi túi nilon này đều chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng.
 - + 01 bọc giấy màu trắng bên ngoài được cuốn bằng 02 dây nịt chun màu đen, bên trong có 05 túi nilon được cuốn bằng dây nịt chun màu đen trong đó có: 01 túi nilon màu hồng, loại có khóa bấm, trên một mặt có in chữ “A” và 04 túi nilon màu xanh, loại có khóa bấm. Bên trong túi nilon màu hồng có 196 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh; còn bên trong các túi nilon màu xanh có lần lượt các viên nén màu hồng là: 196, 195, 195, 194 viên và mỗi túi đều có 02 viên nén màu xanh. Trong 05 túi nilon có tổng số: 986 viên nén (trong đó có 976 viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có in chìm ký tự “WY” và 10

viên nén màu xanh, trên một mặt mỗi viên đều có in chìm ký tự “A”). Tất cả bọc nilon màu cam được niêm phong ký hiệu là A1.

- 01 xe ô tô BKS: 88A- 007.71 màu đen, nhãn hiệu DAEWOO, loại xe GENTRA, số khung: 69YDBH901313, số máy: F15S3388660, xe đã cũ qua sử dụng, kiểm tra bên trong xe không có đồ vật, tài sản gì, kèm theo đăng ký xe đứng tên anh Dương Văn T.

- 01 điện thoại mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng đồng có in chữ SAMSUNG, IMEI: 351590/10/232737/1, IMEI: 351591/10/232737/9 của Phạm Văn Q.

- 01 điện thoại di động màu đen có in nhãn hiệu SAMSUNG có IMEI: 359051/09/743129/0, IMEI: 359052/09/743129/8 của anh Dương Văn T.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Q thu giữ trong túi áo kẻ sọc dài tay đen - trắng của Q được treo trong ngăn tủ 01 túi nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, viền kẻ trên màu đỏ bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng được niêm phong ký hiệu M1.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Ngọc N tại Quán Karaoke, Massage Mê Ly thuộc thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thu giữ:

+ 01 túi nilon màu trắng có khóa bấm một đầu và viền màu đỏ bên trong có các hạt tinh thể màu trắng dạng đá; 01 túi nilon màu trắng có khóa bấm một đầu và viền màu đỏ bên trong có 39 viên nén màu hồng ở trong chiếc tất cuốn trong khẩu trang treo ở trong phòng ngủ do N tự nguyện giao nộp được niêm phong ký hiệu B1.

+ Thu giữ của Trương Ngọc N số tiền 4.100.000 đồng.

+ 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8 có số Seri: R58J91L6A4P, màu đen, IMEI: 352008094479174, IMEI: 352009094479172.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 đầu ghi (ổ cứng) lưu giữ liệu hệ thống camera an ninh quán Karaoke, Masage Mê Ly của Trương Ngọc N, nhãn hiệu @ Jhua, mặt dưới của đầu thu có ghi số S/N: 7L02FFDPAZ19D47 (01 đầu thu nhãn hiệu DAHUA TECHNOLOGY, màu đen) được niêm phong theo quy định, ký hiệu P1.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định số 114/QĐ-TCGD ngày 22/4/2022 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với các mẫu đã thu giữ ký hiệu A1, M1, B1. Tại kết luận giám định số 1145/KL-KTHS ngày 26/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

1. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 48,8867g (Bốn tám phẩy tám tám sáu bảy gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

2. 986 (Chín trăm tám mươi sáu) viên nén (trong đó có 976 viên nén màu hồng và 10 viên nén màu xanh) có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 95,9608g (Chín năm phẩy chín sáu không tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

3. 01 viên nén màu hồng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,4152g (Không phẩy bốn một năm hai gam, không kể bao bì) loại MDMA.

4. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,7562g (Ba phẩy bảy năm sáu hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

5. 39 (Ba mươi chín) viên nén màu hồng có trong mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 3,7847g (Ba phẩy bảy tám bốn bảy gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho gồm: A1 = 95,6898g viên nén + 48,6223g tinh thể đá; B1 = 3,5602g tinh thể đá + 3,4072g mẫu viên nén; M1 = 0,3529g mẫu viên nén hồng và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một hộp giấy “MẪU TRẢ”.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tam Dương ra quyết định số 121/QĐ – KTMT ngày 17/5/2022 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại di động thu giữ của Trương Ngọc N (ký hiệu C1) và điện thoại di động thu giữ của Phạm Văn Q (ký hiệu C2). Tại kết luận giám định số 1829/KL-KTHS ngày 21/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trích xuất được dữ liệu từ ngày 19/4/2022 đến ngày 21/4/2022 trong mẫu vật gửi giám định. Trong đó có một số tin nhắn Zalo giữa Phạm Văn Q và Trương Ngọc N có nội dung nói về việc mua bán trái phép chất ma túy (kèm theo kết luận giám định là 01 bản ảnh giám định gồm 06 trang giấy A4).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc điều tra, xác minh về tài khoản ngân hàng của các bị cáo Phạm Văn Quý và Trương Ngọc N trong hệ thống các Ngân hàng Nhà nước Việt N, xác định: Bị cáo Phạm Văn Quý không đăng ký mở tài khoản ngân hàng nào nhưng có sử dụng tài khoản ngân hàng số 104002489138 của vợ là chị Nguyễn Thị Thu H , sinh năm 1985 mở tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt N; Bị cáo Trương Ngọc N có đăng ký mở , sử dụng 01 tài khoản ngân hàng tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt N, số tài khoản 107000824545. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc điều tra , xác minh các giao dịch chuyển tiền trong tài khoản ngân hàng của bị cáo N và tài khoản của bị cáo Q sử dụng nhưng không có giao dịch chuyển tiền liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc viên ma túy MDMA thu giữ được khi khám xét kh ản cấp chỗ ở, Phạm Văn Q khai là nhờ một người bạn quen biết t ngoài xã hội mua giúp

với giá 200.000 đồng, mục đích để bán nhưng Quý không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trương Ngọc N, Phạm Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo N theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Văn Q theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi xét hỏi đã luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Ngọc N, Phạm văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Ngọc N, xử phạt bị cáo N 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm văn Q, xử phạt bị cáo Q 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý dân sự, vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với mẫu trả còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói đã được niêm phong gồm: A1 = 95,6898g viên nén + 48,6223g tinh thể đá; B1 = 3,5602g tinh thể đá + 3,4072g mẫu viên nén; M1 = 0,3529g mẫu viên nén hồng là các chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Phạm Văn Quý và Trương Ngọc N (ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8 của N) sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 đầu ghi Cammera nhãn hiệu DAHUA TECHNOLOGY không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị trả lại cho bị cáo Trương Ngọc N.

- Đối với số tiền 4.100.000đ thu giữ của Trương Ngọc N, trong đó có 3.500.000đ là tiền N bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn Quý mà có, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với số tiền 600.000đ còn lại không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị trả lại cho Trương Ngọc N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếc tất và 01 chiếc khẩu trang y tế là những đồ vật của N dùng để cất giấu ma túy, không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo Q và bị cáo N là Luật sư Nguyễn Thị Kim Quý bào chữa cho các bị cáo. Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với hai bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đó là các bị cáo thành khẩn khai báo, là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí lời bào chữa của luật sư; đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Điều tra viên Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trương Ngọc N và Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tam Dương tỉnh Vĩnh Phúc lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 21/4/2022; phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám xét nơi ở của bị cáo; phù hợp với các kết luận giám định về chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc cùng các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc làm nhiệm vụ tại đoạn đường QL2C thuộc địa phận thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm tra xe ô tô taxi nhãn hiệu DAEWOO, BKS: 88A - 007.71 do anh Dương Văn T điều khiển, phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy Methamphetamine có khối lượng 144,8475g, Q khai nhận số ma túy trên vừa mua của Trương Ngọc N mang về để bán lại kiếm lời. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Q ở Thôn Đồng Làng, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc thu giữ 01 viên nén ma túy MDMA có khối lượng 0,4152g mục đích Q tàng trữ để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Ngọc N ở thôn

Làng mạ, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc thu giữ 7,5409g Methamphetamine mục đích để N bán kiếm lời.

Như vậy, Trương Ngọc N chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán 152,3884g ma túy Methamphetamine; Phạm Văn Q chịu trách nhiệm hình sự về 144,8475g ma túy Methamphetamine và 0,4152g ma túy MDMA.

Hành vi của bị cáo Trương Ngọc N mua tổng khối lượng 152,3884g ma túy Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời (trong đó đã bán cho Q 144,8475g); và bị cáo Phạm Văn Q mua tổng khối lượng 144,8475g ma túy Methamphetamine để bán và tàng trữ 0,4152g ma túy MDMA để bán kiếm lời đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo N theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Q theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, cụ thể:

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

“b)...Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên”.

“h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất ma túy đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhân dân hết sức lo lắng và bất bình. Các bị cáo phạm tội theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cao tù 20 năm, chung thân hoặc tử hình, là loại tội đặc biệt nghiêm trọng, do vậy cần xử lý bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức độ phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo đều là người mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời; đều biết rõ tác hại của việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế... là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo Phạm Văn Q là người hỏi mua ma túy của N để mục đích bán lại kiếm tiền; bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST ngày 19/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra tại ngày 24/01/2017, đã chấp hành xong án phí, tiền truy thu và tiền phạt theo quyết định của bản án. Tuy bị cáo đã được xóa án tích, nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, bị cáo lại phạm tội cùng loại, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc.

Bị cáo Trương Ngọc N trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên trong vụ án khi được Q hỏi mua ma túy đã tích cực tìm mua ma túy với khối lượng khá lớn để bán cho Q; cất giấu ma túy còn lại sau khi bán cho Q để tiếp tục nhằm bán kiếm lời do vậy cũng cần xử phạt nghiêm.

Tuy nhiên để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần, đó là: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song dù có giảm nhẹ thì việc bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian dài là cần thiết, như vậy mới có đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo có hành vi mua bán ma túy để kiếm lời cần phải áp dụng hình phạt bổ sung để răn đe, giáo dục, phòng ngừa, tuy nhiên cơ quan điều tra đã điều tra và xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không tài sản gì riêng đáng kể và tại phiên tòa các bị cáo khai cũng không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên là Long ở Hà Nội, theo N khai là người đã giới thiệu cho N gặp Thủy để mua ma túy. Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc điều tra, xác minh, xác định là có đối tượng Trần Giang Long, sinh năm: 1970, ĐKTT: Số 82 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là chủ thuê bao số điện thoại 0939331970. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thu giữ thư tín, điện tín đối với số thuê bao sim điện thoại của Trương Ngọc N và Trần Giang Long, xác định trong ngày 21/4/2022 có liên lạc với nhau 04 lần, không thu giữ được bất kỳ nội dung tin nhắn nào giữa Trương Ngọc N và Trần Giang Long. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng Trần Giang Long không có mặt tại gia đình và địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho N mà N khai tên là Thủy ở khu vực phố Tam Trinh gần cầu Vĩnh Tuy nhưng N không biết họ tên tuổi, địa chỉ cụ thể do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với anh Dương Văn T và anh Phạm Văn A là những người lái xe taxi chở Phạm Văn Q và Trương Ngọc N ngày 21/4/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã điều tra, xác minh nhưng anh T và anh A không biết và không liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn Quý và Trương Ngọc N. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định số 32 ngày 15/8/2022 trả lại cho anh Dương Văn T chiếc xe ô tô DAEWOO GENTRA, BKS: 88A - 007.71 cùng giấy đăng ký xe, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với mẫu trả còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói đã được niêm phong gồm: A1 = 95,6898g viên nén + 48,6223g tinh thể đá; B1 = 3,5602g tinh thể đá + 3,4072g mẫu viên nén; M1 = 0,3529g mẫu viên nén hồng là các chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Phạm Văn Quý và Trương Ngọc N (trong đó N điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8) sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 đầu ghi Cammera nhãn hiệu DAHUA TECHNOLOGY thu giữ của bị cáo N không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, cần trả lại cho bị cáo Trương Ngọc N.

- Đối với số tiền 4.100.000đ thu giữ của Trương Ngọc N, trong đó : 3.500.000đ là tiền N bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn Quý mà có, do vậy tịch thu sung công quỹ Nhà nước ; đối với số tiền 600.000đ còn lại không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, cần trả lại cho Trương Ngọc N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếc tất và 01 chiếc khẩu trang y tế là những đồ vật của N dùng để cất giấu ma túy, không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Ngọc N và Phạm Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21 tháng 4 năm 2022.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc N 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22 tháng 4 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật trả còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói đã được niêm phong, gồm: A1 = 95,6898g viên nén + 48,6223g tinh thể đá; B1 = 3,5602g tinh thể đá + 3,4072g mẫu viên nén; M1 = 0,3529g mẫu viên nén hồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tất, 01 khẩu trang y tế.

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Trương Ngọc N và Phạm Văn Q (trong đó N điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.500.000đ của Trương Ngọc N.

- Trả lại Trương Ngọc N 01 đầu ghi Camera nhãn hiệu DAHUA TECHNOLOGY và số tiền 600.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/01/2023 tại Cục Thi hành án tỉnh Vĩnh Phúc).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trương Ngọc N và Phạm Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS + Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Mạnh

